

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2020/HSPT

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 302/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh ĐN.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Văn B, Sinh ngày 16/7/1987 tại: Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án: 01 (Ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 165/2017/HS-ST ngày 26/12/2017); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2003, bị Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN đưa vào trường giáo dưỡng Số 4 thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 368/QĐ; Ngày 23/02/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xử phạt 07 năm tù về hành vi Cướp tài sản theo bản án số 36/2006/HSST; Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 01 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ theo Bản án số 150/2013/HSST. Bị cáo có vợ tên Nghiêm Thị Th. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/02/2020 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, Sinh ngày 09/6/1994 tại: ĐN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp:

Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 09/3/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng tháng 8/2018, Hà Văn T1 có vay tiền của Lê Trung K tại địa bàn thành phố Biên Hòa, sau đó T1 và K phát sinh mâu thuẫn do T1 không trả tiền cho K. Vào khoảng 12 giờ ngày 20/10/2018, K rủ Võ Văn B, Phạm Viết X, Nguyễn Hoàng Th, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Thanh Q (em trai Q) và đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhiều đối tượng không rõ nhân thân lai lịch sử dụng nhiều xe ô tô và xe taxi đi từ thành phố Biên Hòa, tỉnh ĐN đến quán cà phê “Hương Lan” tại khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB và hẹn gặp T1 tại đây để đòi tiền. Do biết T1 là đối tượng trong băng nhóm tại địa bàn huyện TB nên K cùng đồng bọn mang theo hung khí gồm 01 khẩu súng ngắn bắn đạn bằng bi (do Xứng cầm), 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su (do Vương cầm) và nhiều dao, mã tấu tự chế để sử dụng khi xảy ra đánh nhau với nhóm của T1. Khi đi đến quán cà phê “Hương Lan”, T1 phát hiện nhóm của K đông người, do sợ sẽ bị nhóm của K đánh nên T1 quay về nhà Đỗ Hoàng Đạt (anh vợ của T1) tại khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB rủ Đạt, Đỗ Phương N1 (Nam Nhóc), Nguyễn Văn H1, Đặng Hải N2, Trương Văn H2, Luyện Văn H3 và Nguyễn Văn T chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của K. T đi đến khu vực phía sau nhà Đạt lấy 01 bao hung khí gồm nhiều dao tự chế, mã tấu tự chế, tuýp sắt rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số mang theo hung khí và cùng đồng bọn đi đến khu vực sân patin bên cạnh Nhà văn hóa huyện TB đặt xuống dưới đất rồi tiếp tục về phòng trọ của mình tại khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB lấy thêm 02 cây tuýp sắt dài khoảng 60cm mang đến. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T1 cùng Đạt, Hải N1, Phương N2, H1, H2, H3 cầm theo hung khí đi đến quán cà phê “Hương Lan” để đánh nhau với nhóm của K, T điều khiển xe mô tô cầm tuýp sắt đi theo phía sau. Khi T1 cùng đồng bọn đến quán cà phê, nhóm của T1 cầm tuýp sắt tự chế lao vào đánh nhóm của K, nhóm của K gồm B, X, Th, V, Q, Đ và nhiều đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) dùng bàn ghế, ly uống nước ném về phía nhóm của T1 và lấy hung khí gồm dao tự chế, tuýp sắt từ xe ô tô của Q đánh trả nhóm của T1. Cùng lúc này, Hà Văn B (em ruột của T1) biết T1 đang đi đánh nhau nên điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số, xe của ai) đang dừng trước nhà của Đạt đi

đến khu vực quán cà phê “Hương Lan”, thấy T1 cùng đồng bọn đang sử dụng hung khí đánh nhau với nhóm của K thì B nhặt 01 cây tuýp sắt trên đường (không xác định được của ai) xông vào đánh lại nhóm của K, lúc này T đang cầm tuýp sắt trên tay chưa kịp đánh ai thì nhóm của K sử dụng tuýp sắt, dao tự chế chống trả, do yếu thế hơn nên T1, T, B cùng đồng bọn vừa bỏ chạy vừa chống trả, nhóm của K cầm dao tự chế đuổi theo và ném về phía nhóm của T1 nhưng không trúng ai, trong lúc 2 bên đuổi đánh nhau thì có 03 tiếng súng nổ (không rõ ai bắn, bắn ở vị trí nào), B rút hung khí trên đường (không xác định đoạn đường nào) rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn T cầm tuýp sắt chạy về nhà Đ cất giấu. Hai nhóm sử dụng hung khí, có sử dụng súng bắn phát tiếng nổ truy đuổi nhau trên các đoạn đường xung quanh khu vực quán cà phê “Hương Lan” gây náo loạn trên đường đã làm cho các hộ dân trong khu vực và người đi trên đường hoảng loạn, lo sợ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. (Bút lục: 14-15, 29-30; 67-72; 79-86).

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đến hiện trường giải quyết nhưng các đối tượng đã chạy thoát, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại hiện trường 02 vỏ đạn: 01 vỏ màu vàng ký hiệu 13 2016, 01 vỏ màu nâu ký hiệu Φ OPT 9mm P.A và 01 cán dao. Tại bản kết luận số 4361/C09B, ngày 24/10/2018, Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh giám định và kết luận: “Vỏ đạn ký hiệu 13 2016 là vỏ đạn đã bắn bị biến dạng, không rõ nơi sản xuất, thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 25mm, do các loại súng quân dụng hoặc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng có cỡ nòng 7,62mm bắn ra. Vỏ đạn ký hiệu Φ OPT 9mm P.A là vỏ đạn đã bắn, không rõ nơi sản xuất, do loại súng quân dụng có cỡ nòng 9mm hoặc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng có cỡ nòng 9mm bắn ra, hiện tại vỏ đạn đã bị cắt ngắn, biến dạng nên không đủ cơ sở xác định loại đạn nêu trên thuộc loại đạn nào. Dấu vết do súng tạo ra để lại trên 02 vỏ đạn gửi giám định không trùng khớp với dấu vết do súng tạo ra để lại trên vỏ đạn đang lưu tại Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Sử dụng vũ khí quân dụng trái phép và Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 304 và 318 Bộ luật hình sự, khởi tố bị can đối với Hà Văn B, Nguyễn Văn T, Lê Trung K, Hà Văn T1, Phạm Viết X, Nguyễn Văn Vư, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Hoàng Th, Võ Văn B, Đỗ Hoàng Đ, Nguyễn Văn Hư1, Trương Văn H2, Luyện Văn H3, Đỗ Phương N1, Đặng Hải N2, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Trung K, Hà Văn T1, Phạm Viết Xứng, Nguyễn Văn Vương, Nguyễn Thanh Quý, Nguyễn Thanh Quyền, Nguyễn Trọng Đô, Nguyễn Hoàng Thanh, Võ Văn Bắc, Đỗ Hoàng Đạt, Nguyễn Văn Hưng, Trương Văn Hiền, Luyện Văn Hoàng, Đỗ Phương Nam, Đặng Hải Nam đã bị Tòa án nhân dân huyện TB xét xử vào ngày 16/10/2019 theo Bản án số 173/2019/HS-ST ngày 16/10/2019. Hà Văn B và Nguyễn Văn T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với B và T. Sau đó vào ngày 10/02/2020 và ngày 09/3/2020, Hà Văn B và Nguyễn Văn T đến Công an huyện TB đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 02 vỏ đạn, 01 cán dao thu giữ tại hiện trường; 09 tuýt sắt dài khoảng 1m6, đường kính 01cm được cắt vát mũi nhọn; 01 dao mã tấu tự chế dài 80cm, lưỡi rộng 03cm, mũi nhọn, 1 bề lưỡi sắc Bn; 02 dao mã tấu tự chế dài khoảng 70cm, lưỡi rộng 03cm; 03 dao dài khoảng 1,15m, một dao có lưỡi dài 35cm, rộng 5cm, mũi dao bằng, 01 dao dài 30cm rộng 5cm mũi dao bằng, 01 dao dài 20cm mũi dao nhọn; 05 dao tự chế dài khoảng 155cm, tổng cộng 21 hung khí là hung khí gây án của nhóm Hà Văn T1, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà của Đỗ Hoàng Đạt; 06 điện thoại di động, 02 xe ô tô, 01 xe mô tô.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB. Tuyên xử:

1/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Hà Văn B 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số 165/2017/HS-ST, ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện TB là 06 tháng 08 ngày tù. Buộc bị cáo Hà Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 24/7/2020, bị cáo Hà Văn B có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xác định rõ ràng, bị cáo B bỏ trốn sau khi phạm tội bị truy nã và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo T phạm tội bỏ trốn bị truy nã. Như vậy, quyết định của cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo thời hạn tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của các bị cáo nêu. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới để có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/10/2018, tại khu vực trước quán cà phê “Hương Lan” thuộc khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN, Hà Văn B và Nguyễn Văn T cùng đồng bọn thực hiện hành vi sử dụng hung khí là tuýp sắt, dao tự chế tham gia truy đuổi đánh nhau trên đường gây náo loạn làm cho các hộ dân trong khu vực đông dân cư và người đi trên đường hoảng loạn, lo sợ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB nói riêng và địa phương nói chung.

Bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hà Văn B có nhân thân xấu, có tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn B, Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB.

1. Quyết định hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp với hình phạt còn lại chưa chấp hành của Bản án số: 165/2017/HS-ST, ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện TB là 06 tháng 08 ngày tù. Buộc bị cáo Hà Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà Văn B và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Tòa án nhân dân huyện TB (2);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện TB;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương